

Số : 779/2019/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2167/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị L

sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 26-28 Tầng 2, chung cư M đường ĐQĐ , phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đàm Văn D

sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 602/97B đường ĐBP, Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Thị L và ông Đàm Văn D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: bà Lưu Thị L và ông Đàm Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông D và bà L có hai con chung tên Đàm Lưu Đình H, sinh ngày 15/03/2004 và Đàm Lưu Nhật K, sinh ngày 06/12/2006. Ông, bà thống nhất như sau:

Bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đàm Lưu Đình H, sinh ngày 15/03/2004. Ông D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đàm Lưu Nhật K, sinh ngày 06/12/2006. Việc cấp dưỡng nuôi con ông, bà không yêu cầu.

Ông D, bà L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Lưu Thị L thỏa thuận nộp. nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005875 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cản trừ bà L được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND phường Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Tp.HCM;
- Dương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy